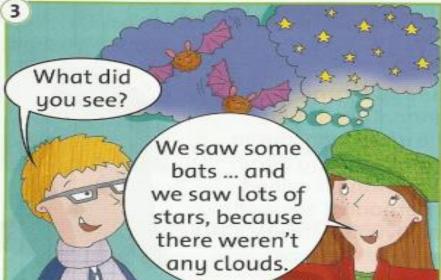
# Movers Unit 10 page 86-87

## Past simple

#### Listen and read. Then act. 158









## Write in, on or at.



Daisy went for a walk \_\_\_\_\_ Saturday evening.

She often goes for a walk \_\_\_\_\_ the weekend.



Jack often reads \_\_\_\_\_ the afternoon.

Sometimes he reads \_\_\_\_ night, too.



Daisy doesn't like eating cake \_\_\_\_\_lunchtime.
But she loves eating it \_\_\_\_\_ her birthday!



Jack watched a film \_\_\_\_\_ Friday afternoon, but he didn't watch TV \_\_\_\_\_ the evening.

### Read and complete the answers.











- 1 What did Jack put on?
- 2 What did Daisy put in her bag?
- 3 What did Daisy take off?
- 4 What did Jack take to the park?
- 5 What did Daisy bring to the beach?

He put on his \_\_\_\_\_.

She put a \_\_\_\_\_ in her bag.

She took off her \_\_\_\_\_.

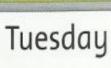
He took his \_\_\_\_\_.

She brought a

Tablesson and of minimal among contracts and a facilitating contract and minimal model.

## Look and write the days.







Thursday



Friday



Saturday

1	When did	Jack see a	lizard?
	On		•

When did it	snow?
On	•

	On	4	
4	When did	Daisy paint	her

bedroom? On

3 When did Daisy play hockey?

5 When did Daisy go to Jack's house? On \_\_\_\_\_

6 When did Jack wear his red hat?
On \_\_\_\_\_\_.

When	did i	t rain	?	
On				

8 When did Jack make a plane?

#### 1. Thì Quá Khứ Đơn (Past Simple)

Dùng để kể về sự việc đã xảy ra trong quá khứ.

#### Câu khẳng định:

Chủ ngữ + động từ (thêm -ed với động từ có quy tắc)

I walked to school yesterday.

#### Câu phủ định:

Chủ ngữ + did not (didn't) + động từ nguyên mẫu

I didn't walk to school yesterday.

#### Câu hỏi:

Did + chủ ngữ + động từ nguyên mẫu?

Did you walk to school yesterday?

-> Yes, I did. / No, I didn't.

Wh\_ + did + S...?

What did she do yesterday?

-> She went to school

#### 2. Giới từ chỉ thời gian: IN – ON – AT IN (dùng cho khoảng thời gian dài) in the morning/afternoon/evening in December / in summer in 2020 ON (dùng cho ngày cụ thể) on Monday / on my birthday on the weekend on the 5th of July AT (dùng cho thời điểm chính xác) at 7 o'clock at night / at lunchtime 3. Cụm động từ trong bài Put on = mặc vào -> He put on his coat. (Cậu ấy mặc áo khoác vào.) Take off = cởi ra -> She took off her jacket. (Cô ấy cởi áo khoác ra.) Bring = mang theo -> She brought a ball to the beach. (Cô ấy mang theo

Take = mang theo, đem đến -> He took his kite to the park. (Cậu ấy mang diều đến công viên.)

quả bóng ra biến.)